

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 01-11-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bấm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 573/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 623/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đoàn Thị Thanh A; nơi cư trú: Đường C, phường Li, quận N, thành phố H; có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tuấn B; nơi cư trú: Đường C, phường Li, quận N, thành phố H (đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2019); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố H ngày 26/6/2003.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến tháng 10 năm 2013, anh Tuấn B bỏ nhà đi mà không cho biết đi đâu. Chị và gia đình đã tìm kiếm nhưng từ đó đến nay anh Tuấn B cũng không liên lạc với chị và gia đình nên cũng không có tin tức gì, vì vậy chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Tuấn B. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố anh Nguyễn Tuấn B mất tích. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tuấn B.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 27/10/2003 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 19/4/2010. Từ khi anh Tuấn B bỏ nhà đi hai con ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Tuấn B đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2019 nên không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị Thanh A giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn B. Về việc nuôi con: Giao hai con chung Nguyễn Đức C, sinh ngày 27/10/2003 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 19/4/2010 cho chị Đoàn Thị Thanh A nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị Đoàn Thị Thanh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Tuấn B cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 25 tháng 9 năm 2019, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 573/2019/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh Tuấn B nhưng tại phiên toà ngày 15/10/2019 anh Tuấn B vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 623/2019/QĐXXST-HNGĐ trong đó ấn định phiên toà được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 01/11/2019. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên toà cho anh Tuấn B. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Tuấn B tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đoàn Thị Thanh A và anh Nguyễn Tuấn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố H ngày 26/6/2003. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Thanh A và anh Nguyễn Tuấn B là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 10 năm 2013 anh Tuấn B bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc, không có tin tức gì từ đó đến nay. Chị A và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả nên chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Tuấn B. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Nguyễn Tuấn B mất tích.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của địa phương, gia đình xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh Tuấn B. Xét mâu thuẫn giữa chị A và anh Tuấn B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Tuấn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh A đối với anh Nguyễn Tuấn B.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Đoàn Thị Thanh A và anh Nguyễn Tuấn B có hai con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 27/10/2003 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 19/4/2010. Ly hôn chị A đề nghị được nuôi hai con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy hiện nay anh Tuấn B mất tích, cháu Đức C và cháu T có nguyện vọng ở với mẹ nên cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai con chung Nguyễn Đức C và Nguyễn Đoàn Anh T cho chị Đoàn Thị Thanh A nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Đoàn Thị Thanh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Đoàn Thị Thanh A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh A được ly hôn anh Nguyễn Tuấn B.

- Về việc nuôi con: Giao hai con chung Nguyễn Đức C, sinh ngày 27/10/2003 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 19/4/2010 cho chị Đoàn Thị Thanh A trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Đoàn Thị Thanh A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005955 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thị Thanh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đoàn Thị Thanh A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường L, quận N, thành phố H (ĐKKH ngày 26/6/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**

























































